

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
huyện Giồng Riềng 5 năm 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/ĐH ngày 14/7/2020 của Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Giồng Riềng lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Giồng Riềng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2020-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 98/TTr-SKHĐT ngày 13/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Giồng Riềng 5 năm 2021-2025 với các nội dung sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu (theo giá so sánh 2010) đạt 15.985 tỷ đồng, tăng bình quân 6,29%/năm; trong đó:

+ Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt trên 9.849 tỷ đồng, tăng 3,02%;

+ Giá trị sản xuất công nghiệp trên 2.120 tỷ đồng, tăng từ 11,8% trở lên;

- + Giá trị sản xuất xây dựng trên 4.015 tỷ đồng, tăng từ 14% trở lên.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt trên 19.623 tỷ đồng, tăng bình quân 10%/năm trở lên.
- Sản lượng lương thực đạt 757.730 tấn, trong đó, lúa chất lượng cao chiếm 97% trở lên.
- Tập trung củng cố nâng lên chất lượng tổ hợp tác, hợp tác xã, phần đầu đưa trên 95% diện tích sản xuất lúa vào bờ bao hợp tác bơm tát.
- Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 63.067 tấn; trong đó, sản lượng khai thác 7.020 tấn, sản lượng nuôi trồng 56.047 tấn.
- Thu ngân sách trên địa bàn 119,400 tỷ đồng; tổng chi ngân sách 626,522 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn đạt 16.248 tỷ đồng.

2. Chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm từ 1 - 1,5% (theo tiêu chí hiện hành).
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 9%.
- Tỷ lệ huy động trẻ từ 6-14 tuổi đến trường đạt 99%; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99%; tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 75%.
- Giải quyết việc làm cho 23.595 lượt lao động giai đoạn 2021-2025.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 65% trở lên.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 90,5% trở lên; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 2,36% trở lên; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 4,97% trở lên và tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 4,73% trở lên.
- Tập trung xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao và kiểu mẫu, phấn đấu đến năm 2025 có từ 4 - 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 1 - 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; giữ vững tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng thị trấn Giồng Riềng đạt đô thị loại 4.
- Hộ gia đình văn hoá 90%; ấp, khu phố văn hoá 80%; cơ quan, đơn vị cấp huyện, xã, thị trấn và trường học đạt văn hoá 90%.

3. Chỉ tiêu tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,23%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,9%.

4. Quốc phòng - an ninh

- Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt 100% chỉ tiêu.
- Điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt trên 80%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95% trở lên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung khai thác, phát huy hiệu quả hơn các tiềm năng, thế mạnh; đẩy mạnh tái cơ cấu trong nông nghiệp, nâng cao chất lượng và giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích (1ha), thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững

- *Phát triển kinh tế nông nghiệp theo nhu cầu thị trường, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng thích ứng biến đổi khí hậu:* Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng đối với các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh như: Lúa, sầu riêng, bưởi da xanh, măng cụt, khoai lang, tiêu,... Quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao gắn với sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và một số loài thủy sản có thị trường đầu ra ổn định; phát triển các loại hình trang trại ở những nơi có điều kiện; thực hiện tốt công tác dự báo và phòng, chống dịch bệnh.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tập trung củng cố, sắp xếp lại các hợp tác xã, tổ hợp tác đang hoạt động hiệu quả, hướng tới phát triển hợp tác xã kinh doanh đa dịch vụ với quy mô hợp lý. Tiếp tục tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với tổ hợp tác, hợp tác xã; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm hàng hóa, hỗ trợ cải tiến mẫu mã, bao bì, xây dựng nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý cho những sản phẩm chủ lực. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ thông tin tìm kiếm thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

Tích cực huy động các nguồn lực, tiếp tục đầu tư nâng lên chất lượng

các tiêu chí nông thôn mới; phấn đấu thực hiện đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 (5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu) và Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đăng ký 11 sản phẩm và đến năm 2025 có 5 sản phẩm đạt 3 sao trở lên).

- *Tập trung phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn:* Khuyến khích và kêu gọi đầu tư phát triển các ngành chế biến lương thực, thực phẩm, cơ khí, sản xuất thức ăn chăn nuôi, bảo quản chế biến sản phẩm nông sản;... tạo điều kiện phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động, ít tổn nguyên liệu, năng lượng và thân thiện với môi trường. Khôi phục, phát triển các ngành nghề truyền thống nhằm tận dụng nguyên liệu sẵn có, lao động nông nhân để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho Nhân dân như: Đan lát lục bình, tre, trúc, nghề bánh tráng,... Tiếp tục kêu gọi đầu tư vào 2 cụm công nghiệp Thạnh Hưng và Long Thạnh.

Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp; hỗ trợ các chính sách khuyến công, vay vốn để doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh đổi mới công nghệ, duy trì và mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường và giải quyết nhu cầu lao động tại địa phương. Vận động, hỗ trợ nông dân đầu tư cơ giới hóa, sử dụng điện vào phục vụ sản xuất, nhất là khâu bơm tát, làm đất, thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản.

- *Phát triển đa dạng các ngành, các hình thức thương mại, dịch vụ, du lịch, nhất là thông qua các ứng dụng công nghệ để giới thiệu, quảng bá và mua bán sản phẩm:* Cùng cố nâng lên chất lượng, hiệu quả hoạt động của các chợ trung tâm huyện; cải tạo và phát triển các chợ xã; tạo điều kiện phát triển đa dạng các loại hình siêu thị, bách hóa, trung tâm,... Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và các vi phạm khác.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại; xây dựng thương hiệu cho những loại cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phi nông nghiệp chủ lực có giá trị kinh tế cao. Tạo điều kiện phát triển mạng lưới lưu thông phân phối và bán lẻ hàng hóa; chú trọng phát triển thị trường nội địa và đẩy mạnh các hình thức phát triển thương mại điện tử. Thực hiện tốt các chương trình bình ổn giá, tạo điều kiện phát triển thương mại ở vùng sâu, vùng xa gắn với cuộc vận động

“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, liên doanh, hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản cho nông dân; vận động Nhân dân thực hiện bảo hiểm cây lúa và bảo hiểm một số loại sản phẩm nông nghiệp khác. Xây dựng, nhân rộng các mô hình du lịch tham quan sinh thái, trải nghiệm vườn cây ăn trái, sản xuất của hộ nông dân.

- Tích cực tranh thủ nguồn vốn của Nhà nước, huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế và trong Nhân dân vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Triển khai thực hiện quy hoạch vùng huyện Giồng Riềng đến năm 2025; kế hoạch huy động nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, trong đó tập trung xây dựng, nâng tải trọng cầu, đường tuyến giao thông thủy, bộ kết nối với tỉnh Hậu Giang, huyện Tân Hiệp; huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ; các khu dân cư - thương mại; giao thông nông thôn theo chuẩn nâng cao;.... xây dựng hạ tầng thủy lợi, điện, trường, lớp học, nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết,... Thực hiện tốt các chính sách đầu tư cho vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư các khu dân cư thương mại, đô thị,...

Điều hành chặt chẽ đầu tư công. Xúc tiến các thủ tục để đầu tư trung tâm hành chính mới, sân vận động và các dự án khác tại khu V (sau UBND thị trấn Giồng Riềng). Tăng cường thực hiện các chỉ tiêu để nâng cấp đô thị lên loại 4 đối với thị trấn Giồng Riềng, đầu tư trung tâm xã Long Thạnh lên đô thị loại 5 và kêu gọi đầu tư khu đô thị Thuận Hưng theo quy hoạch. Thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng có hiệu quả các công trình, dự án đã đầu tư; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện bảo đảm đúng quy định, không để phát sinh tiêu cực, xử lý nghiêm vi phạm.

- Lãnh đạo chặt chẽ thu, chi ngân sách; tạo điều kiện để các chi nhánh ngân hàng hoạt động có hiệu quả: Thực hiện khai thác, quản lý tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ và đạt kế hoạch đề ra; chi ngân sách đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, đúng nguyên tắc, chế độ, tiết kiệm và có kết dư để chi đầu tư phát triển. Thực hiện tốt dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý thu, chi ngân sách, chống lãng phí, chống tiêu cực trong điều hành ngân sách; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Điều hành chi nhánh ngân hàng hoạt động có hiệu quả; tăng cường hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, nhất là các chương trình, chính sách tín dụng đặc thù, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh vay vốn phát triển sản xuất - kinh doanh. Tập trung

xử lý nợ xấu, giảm thiểu rủi ro tín dụng; kịp thời hỗ trợ các đối tượng chịu tác động của dịch Covid-19, xâm nhập mặn,...

- *Quản lý tốt tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu:* Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai; việc sử dụng đất phải theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng, khai thác tài nguyên hợp lý, có hiệu quả, đúng pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với việc khai thác và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường. Khuyến khích xã hội hóa việc cung cấp nước sạch ở nông thôn; tổ chức thu gom, xử lý rác thải nhất là đối với rác thải nhựa và bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, nước thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi, giữ gìn cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp. Thực hiện tốt các chương trình, kịch bản thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống, khắc phục thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về đất đai, tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục duy trì và phát triển diện tích trồng cây lấy gỗ, diện tích rừng sản xuất trên địa bàn.

2. Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; đào tạo nguồn nhân lực từng bước đáp ứng yêu cầu; chăm lo phát triển văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa lĩnh vực văn hóa - xã hội

- *Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI):* Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận, tin tưởng của xã hội đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như đổi mới về chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Sắp xếp củng cố hệ thống trường, lớp và đội ngũ giáo viên theo kế hoạch; đẩy mạnh xây dựng các trường đạt chuẩn kiểm định giáo dục, đạt chuẩn quốc gia. Duy trì kết quả và nâng lên chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, thực hiện phổ cập cấp trung học phổ thông; quan tâm phát triển và nâng lên chất lượng ngành học mầm non. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với kết quả chất lượng giáo dục. Quan tâm giáo dục chính trị, đạo đức công dân cho người dạy và học, góp phần ngăn chặn tình trạng suy thoái đạo đức trong giáo viên và học sinh; phấn

đầu giảm tỷ lệ lưu ban dưới 2% ở tiểu học, dưới 3% ở trung học; bỏ học dưới 1% ở tiểu học, dưới 3% ở trung học.

Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn phục vụ xuất khẩu lao động và lao động trong, ngoài tỉnh, đồng thời đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; phối hợp với các trung tâm, các trường thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, dạy nghề trong học sinh và thanh niên trong độ tuổi lao động theo nhu cầu lao động của xã hội; gắn đào tạo với giới thiệu việc làm cho người lao động.

- *Ứng dụng sâu rộng khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất - kinh doanh, đời sống*: Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, dịch vụ và quản lý; bố trí vốn để đặt hàng, triển khai các đề tài, dự án liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xã hội hóa đối với hoạt động khoa học công nghệ. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao đầu tư vào nông nghiệp; đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất hiện đại. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả cán bộ khoa học kỹ thuật, lực lượng trí thức trẻ, những người có sáng kiến trong sản xuất làm việc tại huyện. Phát động cán bộ, đảng viên, Nhân dân ứng dụng sâu rộng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh và đời sống.

- *Chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa nông thôn mới lành mạnh, an toàn, đáng sống*: Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 27/8/2014 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Chú trọng xây dựng nếp sống văn minh, gia đình hạnh phúc, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, văn hóa phẩm độc hại. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình có hiệu quả như "Thấp sáng đường quê", "Đoạn đường đẹp", "Xã, thị 5 có", "Áp, khu phố 5 có",.... Thực hiện tốt công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc.

Tăng cường đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá ở cơ sở; sử dụng có hiệu quả Trung tâm Văn hóa huyện, Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng các xã. Tiếp tục mở rộng mạng lưới loa truyền thanh không dây, tăng cường độ phủ sóng đến các khu dân cư, phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chính trị và nhu cầu

thông tin của Nhân dân. Đẩy mạnh phong trào thể dục - thể thao quần chúng, gắn với đầu tư phát triển một số môn thể thao có thế mạnh của huyện.

- *Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh và nâng lên chất lượng chăm sóc, điều trị bệnh cho Nhân dân:* Tăng cường y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để xảy ra các dịch bệnh lớn. Nâng cao tinh thần, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, viên chức y tế trong phục vụ người bệnh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, làm giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Tăng cường kiểm tra, thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm, hoạt động của các cơ sở hành nghề y tế tư nhân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Thực hiện tốt chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình, Luật Bình đẳng giới và các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình, xâm hại tình dục với trẻ em, xử lý nghiêm các vi phạm.

- *Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo đảm an sinh xã hội:* Thực hiện tốt công tác chăm lo gia đình chính sách và người có công với cách mạng. Đảm bảo các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, hỗ trợ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; giải quyết kịp thời chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo” triển khai xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách và người nghèo.

Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội để giảm nhanh hộ nghèo và hộ cận nghèo; trong đó tập trung nguồn lực giảm nghèo ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao, nhất là các hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: chính sách phát triển sản xuất, chính sách tín dụng ưu đãi, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế, giáo dục,... Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số 2%/năm.

3. Tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền và phát huy tốt vai trò tham mưu của các lực lượng vũ trang trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng, chống âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn, kích động chia rẽ dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh.

Tăng cường xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Làm tốt công tác nắm nguồn, tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm, đảm bảo đạt chỉ tiêu và chất lượng. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và công an cơ sở sát với yêu cầu nhiệm vụ, có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng nâng cao. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và sự phối hợp giữa các lực lượng trong xử lý các tình huống phức tạp về quốc phòng - an ninh, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, chú trọng thực hiện các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội, trấn áp tội phạm hoạt động có tổ chức, sử dụng công nghệ cao, băng nhóm hoạt động theo kiểu xã hội đen; đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, cờ bạc, trộm cắp; kiểm chế tai nạn và không để ùn tắc giao thông. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; duy trì và nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả, nhất là mô hình camera an ninh, mô hình công rào an ninh trật tự. Nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người dân, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

4. Tăng cường xây dựng chính quyền; công tác thanh tra - tư pháp; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế. Tổ chức thực hiện tốt chức năng quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và sâu sát cơ sở để kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch vững mạnh; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây những phiền hà trong giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp và người dân.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và triển khai có hiệu quả Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng dịch vụ công Kiên Giang.

Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu trong giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của công dân; tập trung giải quyết dứt điểm, không để xảy ra vụ việc khiếu kiện kéo dài, đông người, hạn chế khiếu kiện vượt cấp và khiếu kiện kéo dài. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật và trợ giúp pháp lý cho Nhân dân; khắc phục tình trạng án dân sự quá hạn, số việc có điều kiện thi hành còn tồn đọng nhiều; nâng cao chất lượng giải quyết, xử lý các vụ án, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Tập trung thanh tra những vấn đề trọng tâm bức xúc, thanh tra theo yêu cầu quản lý Nhà nước hoặc đột xuất khi có đơn thư tố cáo, phấn đấu hàng năm thực hiện đạt và vượt các cuộc thanh tra, kết quả thu hồi vật chất từ 90% trở lên, giải quyết khiếu nại - tố cáo đạt 95% và tổ chức thực hiện các quyết định có hiệu lực đạt từ 80% trở lên. Thực hiện tốt kế hoạch thanh tra việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng mỗi năm ít nhất 01 cuộc, tổ chức kê khai minh bạch tài sản, thu nhập hàng năm, đồng thời xác minh khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng chủ trì và phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành cấp tỉnh;
- Huyện ủy Giồng Riềng;
- HĐND huyện Giồng Riềng;
- UBND huyện Giồng Riềng;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT, vttkiểu (1b).

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành